

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



CHÂU THỊ HUYỀN

**ĐIỀU TRA VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP  
CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 0107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Phan Thanh Hà**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp  
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài .....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu đề tài. ....	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài .....	3
6. Những đóng góp mới của luận văn .....	3
7. Kết cấu của luận văn.....	3
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ..</b>	<b>4</b>
1.1. Khái quát về bán phá giá và chống bán phá giá.....	4
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm về bán phá giá.....	4
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về chống bán phá giá.....	4
1.1.3. Các biện pháp chống bán phá giá.....	4
1.1.4. Tác động của chống bán phá giá .....	5
1.2. Phân biệt biện pháp chống bán phá giá so với các biện pháp phòng vệ thương mại khác.....	6
1.3. Một số khái niệm pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	6
1.3.1. Điều tra chống bán phá giá.....	6
1.3.2. Thiệt hại vật chất của ngành sản xuất trong nước.....	7
1.3.3. Mối quan hệ nhân quả giữa hàng nhập khẩu được bán phá giá với thiệt hại vật chất của ngành sản xuất trong nước .....	7
1.3.4. Khái niệm ngành sản xuất trong nước.....	8
1.3.5. Khái niệm về chứng cứ.....	8
1.3.6. Khái niệm lẫn tránh thuế chống bán phá giá.....	8
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1</b> .....	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐIỀU TRA VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN</b> .....	<b>9</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.....	9
2.1.1. Thực trạng pháp luật về điều tra chống bán phá giá ở Việt Nam ..	9
2.1.1.1. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của cơ quan chống bán phá giá: .....	9
2.1.1.2. Các căn cứ tiến hành điều tra .....	10
2.1.1.3. Tổ chức hoạt động điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	11

2.1.1.4. Áp dụng các biện pháp cam kết .....	12
2.1.1.5. Bảo mật thông tin trong điều tra chống bán phá giá và rà soát quyết định chống bán phá giá.....	12
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.....	13
2.2.1. Thực tiễn các vụ việc điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá hàng hóa của Việt Nam ở trên thế giới .....	13
2.2.2. Thực tiễn các vụ việc điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam .....	13
2.3. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của pháp luật Việt Nam về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá .....	14
2.3.1. Hạn chế.....	14
2.3.2. Nguyên nhân. ....	14
2.3.3. Bài học kinh nghiệm .....	14
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	15
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ .....</b>	<b>16</b>
3.1. Phương hướng và yêu cầu hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	16
3.1.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	16
3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	16
3.1.2.1. Hoàn thiện pháp luật về điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá xuất phát từ yêu cầu vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa .....	16
3.1.2.2. Hoàn thiện pháp luật về điều tra chống bán phá giá xuất phát từ yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa .....	17
3.1.2.3. Hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá xuất phát từ yêu cầu bảo vệ ngành sản xuất trong nước, của người tiêu dùng và lợi ích chung của xã hội. ....	17
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	17
3.2.1. Hoàn thiện khái niệm về chứng cứ trong điều tra chống bán phá giá .....	18
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục điều tra chống bán phá giá. ....	18

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về tư cách đại diện của đơn kiện.....	19
3.2.4. Hoàn thiện các quy định về các bên liên quan trong vụ kiện .....	19
3.2.5. Hoàn thiện các quy định về bảo mật thông tin.....	19
3.3. Giải pháp tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá .....	20
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3</b> .....	<b>20</b>
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>21</b>



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài**

Sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), thị trường Việt Nam đã có một khoảng thời gian nhất định để kiểm chứng những tác động của tự do hoá thương mại đem lại. Bên cạnh việc hàng hoá và dịch vụ của Việt Nam được hưởng ưu đãi thương mại khi xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên khác của WTO thì đồng thời đó cũng là khó khăn cạnh tranh với hàng hoá nước ngoài được nhập khẩu vào Việt Nam. Thực tế hiện nay với số lượng và diễn biến vụ kiện chống bán phá giá đã diễn ra có thể thấy các nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và các nhà sản xuất nội địa thường biết rất ít về thủ tục kiện tụng và những việc họ phải làm.

Vì vậy, với mong muốn tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này trên cơ sở đó có thể đóng góp một số ý kiến nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chống bán phá giá ở Việt Nam, tôi đã quyết định chọn đề tài: “Điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo pháp luật Việt Nam” để làm đề tài nghiên cứu.

### **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Việc nghiên cứu và xây dựng hệ thống pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá đã được một số nước có nền kinh tế phát triển như Hoa Kỳ, EU, Canada,... thực hiện từ rất sớm.

Ở nước ta, việc nghiên cứu về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá dưới góc độ luật học vẫn còn khá mới. Có một số công trình nghiên cứu như:

1. Đoàn Trung Kiên (2013), “Pháp luật chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu ở Việt Nam – những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

2. Vũ Thị Phương Lan (2013), “Pháp luật về chống bán phá giá trong thương mại quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

3. Nguyễn Quý Trọng (2014), “Pháp luật về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận án tiến sĩ luật học, Hà Nội, 2014.

4. Nguyễn Trí Thành (2015), “Thủ tục điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội, 2015.

5. Hà Văn Chính (2016), Pháp lệnh chống bán phá giá và thực hiện áp dụng tại Việt Nam, Khóa luận tốt nghiệp.

6. Nguyễn Tú (2016), Điều tra chống bán phá giá dưới góc độ luật so sánh, Luận án tiến sĩ luật học, Hà Nội.

Trong số các công trình nghiên cứu ở quy mô nhỏ hơn có các bài báo của các tác giả Bùi Thanh Hải, Thuế chống bán phá giá, trợ cấp trong thương mại quốc tế, bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam, Đoàn Văn Trường; Những biện pháp đối phó với các vụ kiện chống bán phá giá ở nước ngoài (Tạp chí nghiên cứu kinh tế, 2014), Hoàng Phước Hiệp, Tìm

hiểu Pháp luật về chống bán phá giá của Tổ chức thương mại thế giới và Hoa Kỳ (Tạp chí luật học, 2015), Vũ Kim Dũng, bán phá giá và giải pháp chống bán phá giá (Tạp chí hoạt động khoa học, 2016), Nguyễn Thanh Hà, Xung quanh việc hàng xuất khẩu Việt Nam bị kiện chống bán phá giá (Tạp chí tài chính, 2017), Lê Huy Trọng, Thuế chống bán phá giá, kinh nghiệm của một số nước Châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam (Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán, 2017).

Qua việc khảo cứu các tài liệu, bài báo, luận văn, luận án nghiên cứu về vấn đề này có thể thấy, các nghiên cứu đã làm được những vấn đề sau:

Thứ nhất, các công trình, bài viết, luận văn, luận án, giáo trình đã đưa ra được khái niệm pháp luật về biện pháp bán phá giá; biện pháp chống bán phá giá và điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá...

Thứ hai, các công trình, bài viết, khóa luận, luận văn, luận án, giáo trình đã phân nào phân tích được các quy định pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu ở mức độ nhất định cũng đã nêu lên được những kiến nghị, giải pháp hoàn thiện về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Do vậy, trong quá trình nghiên cứu đề tài luận văn, tác giả sẽ có sự tiếp thu, kế thừa những thành quả, các giá trị mà các nghiên cứu đã chỉ ra làm nền móng cho việc tiếp tục nghiên cứu đề tài của mình cả về lý luận cũng như thực tiễn.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá, đồng thời trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật Việt nam về điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thực hiện pháp luật trong việc điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích trên, luận văn có các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.
- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật điều chỉnh về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.
- Nghiên cứu thực tiễn và chỉ ra những vướng mắc làm cơ sở cho việc xây dựng các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.
- Xây dựng, đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về biện pháp chống bán phá giá.

### **4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu đề tài.**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**



Các quy định của pháp luật hiện hành về bán phá giá và chống bán phá giá, các văn bản liên quan và các trường hợp thực tế điển hình để làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá pháp luật và thực tiễn áp dụng.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Không gian: Luận văn sẽ tập trung đi vào nghiên cứu các quy định pháp luật Việt Nam về thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá. Bên cạnh đó, luận văn sẽ tập trung vào những quy định pháp luật Việt Nam về thủ tục là chủ yếu, trong mối tương quan với quy định của pháp luật quốc tế về vấn đề này. Đồng thời, luận văn còn đề cập đến thực tiễn kinh nghiệm mà Việt Nam đã nhận được khi tiến hành thủ tục điều tra áp dụng trong biện pháp chống bán phá giá mà Việt Nam khởi xướng điều tra.

Thời gian nghiên cứu: từ năm 2013 đến năm 2017.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài**

#### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời, vận dụng những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường và cải cách bộ máy nhà nước trong thời kỳ hội nhập và đổi mới.

#### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học như phương pháp nghiên cứu tổng hợp, phân tích, mô tả, phương pháp so sánh luật học, thống kê, lịch sử, phương pháp nghiên cứu lý luận kết hợp với thực tiễn để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.

### **6. Những đóng góp mới của luận văn**

Dựa trên những luận cứ khoa học, trong bản luận văn này tác giả đã đưa ra những đề xuất cụ thể cho việc hoàn thiện khung pháp lý về điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

#### **7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn bao gồm phần mở đầu, nội dung, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục viết tắt. Nội dung luận văn được bố cục thành ba chương:

*Chương 1: Những vấn đề lý luận của pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.*

*Chương 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá và thực tiễn thực hiện.*

*Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.*

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA VÀ ỨNG DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

### 1.1. Khái quát về bán phá giá và chống bán phá giá

#### 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm về bán phá giá

*Bán phá giá là một hiện tượng xảy ra khi một hàng hóa của nước này được xuất khẩu vào một nước khác với mức giá xuất khẩu thấp hơn giá trị thông thường của hàng hóa tương tự tại nước xuất khẩu.*

Trong khái niệm này, hai yếu tố mấu chốt để xác định BPG là “giá xuất khẩu” và “giá trị thông thường” sẽ được các cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu xác định và tính toán theo những phương pháp và tiêu chí xác định.

Bán phá giá phải là hàng hóa lưu thông trên thị trường và bán với giá thấp hơn giá thị trường của nước nhập khẩu hoặc một nước thứ ba nào đó, bán phá giá phải làm phương hại đến nền sản xuất của nước nhập khẩu làm cho các ngành sản xuất bị bán phá giá phải đình trệ sản xuất, bán phá giá phải kéo theo việc giảm giá của mặt hàng cùng chủng loại sản xuất trong nước hoặc vùng lãnh thổ đó giảm theo, giá bán tại nước nhập khẩu phải không đúng với giá chi phí sản xuất thực của mặt hàng đó tại nước xuất khẩu hoặc một nước thứ ba nào đó, việc bán hàng đó làm phương hại đến các quy luật của nền kinh tế thị trường.

#### 1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về chống bán phá giá

*Chống BPG là biện pháp được áp dụng trong trường hợp hàng hóa được xác định bị bán phá giá khi nhập khẩu vào Việt Nam gây ra thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước. (Khoản 1 Điều 77 Luật Quản lý ngoại thương 2017)*

Hàng hóa được xác định bị bán phá giá khi nhập khẩu vào Việt Nam với giá thấp hơn giá thông thường là giá có thể so sánh được của hàng hóa tương tự bán tại nước xuất khẩu hoặc tại một nước thứ ba trong các điều kiện thương mại thông thường hoặc mức giá mà Cơ quan điều tra xác định bằng phương pháp tự tính toán.

Chống bán phá giá là cách thức do cơ có thẩm quyền đặt ra nhằm chống lại các hành vi bán phá giá, chống bán phá giá phải dựa trên các căn cứ khoa học pháp lý rõ ràng khi áp dụng các biện pháp chống bán phá giá vào một mặt hàng nào đó, chống bán phá giá phải phù hợp với các quy tắc và thông lệ quốc tế, chống bán phá giá phải vừa mang tính răn đe và thúc đẩy sự phát triển của các quan hệ kinh tế lành mạnh, chống bán phá giá không làm mất đi tính lưu thông một mặt hàng trên thị trường, chống bán phá giá phải góp phần thúc đẩy sản xuất trong nước, chống bán phá giá phải là tổng hợp của nhiều biện pháp nhất định nhằm phản ánh một cách trung thực nhất của hiện tượng vi phạm pháp luật về chống bán phá giá.

#### 1.1.3. Các biện pháp chống bán phá giá

Khoản 3 Điều 77 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 quy định: Các biện pháp chống bán phá giá bao gồm: "1. Áp dụng thuế chống bán phá giá; 2. Cam kết về các biện pháp loại trừ bán phá giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá với Cơ quan điều tra của Việt Nam hoặc với các nhà sản xuất trong nước nếu được Cơ quan điều tra chấp thuận".

*- Áp dụng thuế chống bán phá giá;*

Thuế chống BPG, hay còn gọi là thuế chống BPG chính thức, là mức thuế đánh trên hàng hóa BPG sau khi các cơ quan có thẩm quyền đã xác định được một cách rõ ràng hàng hóa có BPG ở mức độ đáng kể (trên 2%) và gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa.

*- Cam kết về các biện pháp loại trừ bán phá giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá với Cơ quan điều tra của Việt Nam hoặc với các nhà sản xuất trong nước nếu được Cơ quan điều tra chấp thuận.*

Cam kết về giá được hiểu là sự cam kết của bất kỳ doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm đang bị điều tra BPG nào đối với nước nhập khẩu đại diện bởi cơ quan có thẩm quyền về việc sẽ điều chỉnh giá của sản phẩm xuất khẩu theo một cách thức nào đó để loại trừ thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa. Cam kết về giá là biện pháp chống BPG được hình thành dựa trên cơ sở tự nguyện và tự điều chỉnh của các doanh nghiệp xuất khẩu bị kiện. Trong tuyệt đại đa số trường hợp, doanh nghiệp xuất khẩu sẽ đưa ra đề xuất cam kết để cơ quan có thẩm quyền xem xét. Nếu cơ quan này thấy rằng đề xuất đó có thể loại trừ thiệt hại thì đề xuất sẽ được chấp nhận và coi như cam kết về giá có hiệu lực.

#### ***1.1.4. Tác động của chống bán phá giá***

Việc áp dụng pháp luật chống bán phá giá không chỉ có tác dụng duy trì trật tự cạnh tranh trên thị trường tự do, bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước khả năng gây thiệt hại của hàng hóa nhập khẩu bán phá giá mà còn có một số tác động khác đến các dòng thương mại hàng hóa trên thị trường cụ thể là:

*Thứ nhất*, việc áp dụng pháp luật chống bán phá giá chắc chắn sẽ có những tác động lớn đến tình hình nhập khẩu hàng hóa bị điều tra. Đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp là các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu và các doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu hàng hóa bị điều tra.

*Thứ hai*, việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá có thể làm chệch hướng thương mại. Mục đích của thuế chống bán phá giá là làm giá bán của sản phẩm nhập khẩu tăng lên nhằm giảm sức ép cạnh tranh của chúng trước hàng hóa nội địa.

*Thứ ba*, có thể làm phát sinh những mâu thuẫn về lợi ích giữa các thành phần tham gia thị trường, phát sinh những tranh chấp giữa Việt Nam và các nước xuất khẩu mặt hàng bị điều tra phá giá. Biện pháp chống bán phá giá dù có tăng thêm giá trị thặng dư cho ngành sản xuất nội địa, đem lại những khoản thuế bổ sung..., song chúng có nguy cơ giảm thị phần và năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa bị bán phá

giá, làm giảm thặng dư của người tiêu dùng vì họ mất cơ hội được mua những hàng hóa giá rẻ.

## **1.2. Phân biệt biện pháp chống bán phá giá so với các biện pháp phòng vệ thương mại khác**

### *Biện pháp chống trợ cấp*

Theo Điều 84 Luật quản lý ngoại thương năm 2017 "Trợ cấp là sự đóng góp của Chính phủ hoặc bất kỳ tổ chức công nào ở quốc gia có hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam dưới các hình thức sau đây đem lại lợi ích cho tổ chức, cá nhân nhận trợ cấp:

1. Chính phủ thực tế chuyển vốn trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc nhận nợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân; 2. Chính phủ bỏ qua hoặc không thu các khoản thu mà tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ phải nộp cho Chính phủ; 3. Chính phủ cung cấp cho tổ chức, cá nhân tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ không phải là cơ sở hạ tầng chung; 4. Chính phủ mua tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ của tổ chức, cá nhân với giá cao hơn giá thị trường; 5. Chính phủ bán tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ cho tổ chức, cá nhân với giá thấp hơn giá thị trường; 6. Chính phủ góp tiền vào một cơ chế tài trợ; ủy thác, giao hoặc chỉ đạo, yêu cầu tổ chức tư nhân thực hiện một hoặc một số hoạt động được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 của Điều này thông thường thuộc chức năng của Chính phủ và trong thực tế không khác với những hoạt động thông thường của Chính phủ; 7. Bất kỳ hình thức hỗ trợ về thu nhập hoặc giá; 8. Bất kỳ hình thức trợ cấp nào khác không thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 của Điều này được xác định dựa trên nguyên tắc công bằng, hợp lý, không trái với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên."

*Thứ nhất*, chống BPG và chống trợ cấp là những biện pháp được áp dụng để xử lý những thực tiễn bị coi là không công bằng trong thương mại quốc tế trong khi đó tự vệ thương mại được áp dụng như một biện pháp tạm thời trong một tình thế cấp thiết để ứng phó với hành vi thương mại hoàn toàn bình thường.

*Thứ hai*, trong bối cảnh tự do thương mại đang ngày càng được đề cao như hiện nay, khả năng các nước có thể lựa chọn áp dụng biện pháp chống BPG, chống trợ cấp hay tự vệ thương mại là khác nhau.

*Thứ ba*, cả chống BPG, chống trợ cấp và tự vệ thương mại đều được áp dụng trên cơ sở có thiệt hại vật chất gây ra đối với ngành sản xuất nội địa của nước nhập khẩu. Tuy nhiên, điều kiện này được áp dụng một cách ngặt nghèo hơn đối với việc áp dụng biện pháp tự vệ thương mại so với hai biện pháp còn lại. Trong các vụ kiện chống BPG và chống trợ cấp, cơ quan có thẩm quyền chỉ cần xác định được thiệt hại xảy ra là đáng kể (hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể) là đã có thể áp dụng biện pháp chống BPG hay chống trợ cấp tương ứng.

## **1.3. Một số khái niệm pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá**

### *1.3.1. Điều tra chống bán phá giá*

Điều tra chống bán phá giá là hoạt động của cơ quan chống bán phá giá và các cơ quan có liên quan của nước nhập khẩu. Hoạt động điều tra chống bán phá giá chỉ được bắt đầu khi ngành sản xuất trong nước nộp đơn khởi kiện/hoặc trường hợp chính phủ nước nhập khẩu ra quyết định khởi xướng điều tra/ hoặc điều tra theo yêu cầu khởi kiện của quốc gia thứ ba.

Điều tra chống bán phá giá là một giai đoạn mà chính phủ nước nhập khẩu tiến hành xác minh yêu cầu đơn khởi kiện của ngành sản xuất trong nước, hoặc tự chính phủ nước nhập khẩu khởi xướng điều tra, hoặc trong trường hợp điều tra chống bán phá giá theo yêu cầu của quốc gia thứ ba.

### ***1.3.2. Thiệt hại vật chất của ngành sản xuất trong nước***

Khoản 1 điều 78 Luật quản lý ngoại thương 2017 quy định, biện pháp chống bán phá giá chỉ được áp dụng đối với hàng hóa bán phá giá vào Việt Nam khi có ba điều kiện: a) Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam bị bán phá giá với biên độ bán phá giá được xác định cụ thể, trừ trường hợp không áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu có biên độ bán phá giá không vượt quá 2% giá xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam. b) Ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước; c) Tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bị bán phá giá quy định tại điểm a khoản này với thiệt hại của ngành sản xuất trong nước quy định tại điểm b khoản này.

### ***1.3.3. Mối quan hệ nhân quả giữa hàng nhập khẩu được bán phá giá với thiệt hại vật chất của ngành sản xuất trong nước***

Việc chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hàng nhập khẩu được bán phá giá và thiệt hại vật chất đối với sản xuất trong nước được dựa trên quá trình kiểm tra, xác minh tất cả các bằng chứng có liên quan trước các cơ quan có thẩm quyền. Các cơ quan có thẩm quyền cũng phải tiến hành điều tra các nhân tố được biết đến khác cùng đồng thời gây thiệt hại đến ngành sản xuất trong nước và thiệt hại gây ra bởi những nhân tố đó sẽ không được tính vào ảnh hưởng do hàng hóa bị bán phá giá gây ra. Không kể những yếu tố khác, các nhân tố có thể tính đến trong trường hợp này bao gồm: Số lượng và giá của những hàng hóa nhập khẩu không bị bán phá giá, giảm sút của nhu cầu tiêu dùng hoặc thay đổi về hình thức tiêu dùng, các hành động hạn chế thương mại hoặc cạnh tranh giữa các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài, phát triển của công nghệ, khả năng xuất khẩu và năng suất của ngành sản xuất trong nước. Ảnh hưởng của hàng nhập khẩu bán phá giá sẽ được đánh giá trong mối tương quan với sản xuất trong nước của sản phẩm tương tự nếu như các số liệu có được cho phép phân biệt rõ ràng ngành sản xuất đó trên cơ sở các tiêu chí về quy trình sản xuất, doanh số và lợi nhuận của nhà sản xuất. Nếu như sự phân biệt rõ ràng ngành sản xuất đó không thể tiến hành được, thì ảnh hưởng của hàng nhập khẩu bán phá giá sẽ được đánh giá bằng cách đánh giá việc sản xuất của một nhóm, một loại sản phẩm ở phạm vi hẹp nhất, trong đó vẫn bao gồm

sản phẩm tương tự, để có thể có được các thông tin cần thiết về nhóm sản phẩm này.

#### **1.3.4. Khái niệm ngành sản xuất trong nước**

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 10/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại thì: "Ngành sản xuất trong nước là tập hợp các nhà sản xuất hàng hóa tương tự trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam hoặc đại diện của họ chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng sản lượng hàng hóa của ngành đó được sản xuất trong nước. Trong trường hợp nhà sản xuất trong nước trực tiếp nhập khẩu hàng hóa bị điều tra hoặc có mối quan hệ với các nhà xuất khẩu hoặc nhập khẩu hàng hóa bị điều tra thì nhà sản xuất này có thể không được xem là nhà sản xuất trong nước.

#### **1.3.5. Khái niệm về chứng cứ**

Chứng cứ là những gì có thật được Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại dùng làm căn cứ xác định cho việc giải quyết vụ việc phòng vệ thương mại. (Khoản 1 Điều 3 Nghị định 10/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại).

Các bên liên quan cung cấp chứng cứ cho cơ quan điều tra bằng nhiều hình thức, nhưng thông thường nhất là bằng cách trả lời bằng câu hỏi. Bảng câu hỏi được thiết lập trên cơ sở sau khi xem xét kỹ lưỡng nội dung hồ sơ khởi kiện và các thông tin khác có liên quan, cơ quan điều tra sẽ dự thảo bảng câu hỏi dành cho các nhà sản xuất trong nước, nhà nhập khẩu, nhà sản xuất nước ngoài và các bên liên quan. Đối với bên khởi kiện thì việc cung cấp chứng cứ là điều kiện bắt buộc trước khi khởi xướng điều tra.

#### **1.3.6. Khái niệm lẩn tránh thuế chống bán phá giá**

Điều 72 Luật quản lý ngoại thương năm 2017 quy định: "Lẩn tránh chống bán phá giá là hành vi nhằm trốn tránh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thực thi biện pháp chống bán phá giá đang có hiệu lực đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp này khi nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam.

Cơ quan điều tra có thể tiến hành điều tra hành vi lẩn tránh chống bán phá giá căn cứ vào yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước hoặc các thông tin mà Cơ quan điều tra có được.

Căn cứ vào kết luận của Cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quyết định việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh chống bán phá giá đối với hàng hóa, cấu phần hàng hóa nhập khẩu từ các nước liên quan bị điều tra."

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

BPG là một hiện tượng xảy ra khi một hàng hóa của nước này được xuất khẩu vào một nước khác với mức giá xuất khẩu thấp hơn giá trị thông thường của hàng hóa đó tại nước xuất khẩu.

Do tác động của BPG và đặc biệt là tác động tới ngành sản xuất nội địa của nước nhập khẩu vì vậy chống BPG được coi là biện pháp bảo vệ nhóm lợi ích này hữu hiệu nhất. Chống BPG là việc các cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu áp dụng các biện pháp phù hợp để loại bỏ những thiệt hại mà hàng hóa nhập khẩu BPG gây ra cho ngành sản xuất hàng hóa tương tự của nước mình. Trong các biện pháp đó thì Pháp luật về chống BPG là biện pháp mạnh mẽ nhất, hiệu quả nhất và phổ biến nhất.

Về bản chất, các biện pháp chống BPG đều nhằm mục đích bảo hộ cho ngành sản xuất nội địa của nước nhập khẩu. Khi áp dụng thuế chống BPG thì chỉ có ngành sản xuất nội địa của nước nhập khẩu là đối tượng duy nhất được lợi và cái lợi đó có được trên sự thua thiệt của chính người tiêu dùng của họ và trên sự lao động của các doanh nghiệp và nhân công lao động nước ngoài, những người đã bỏ công sức sản xuất ra hàng hoá với mức giá cạnh tranh hơn.

Chương 1 của luận văn tác giả đã nêu được khái quát những vấn đề lý luận của pháp luật về bán phá giá; lý luận của pháp luật về chống bán phá giá đồng thời đã có sự phân biệt các biện pháp chống bán phá giá với các biện pháp phòng vệ thương mại khác; nêu được một số khái niệm pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐIỀU TRA VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN

#### 2.1. Thực trạng pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam

##### 2.1.1. Thực trạng pháp luật về điều tra chống bán phá giá ở Việt Nam

###### 2.1.1.1. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của cơ quan chống bán phá giá:

- Cơ cấu tổ chức của cơ quan chống bán phá giá

Cơ quan chống bán phá giá của Việt Nam trực thuộc Bộ Công thương, bao gồm: (i) Cơ quan điều tra chống bán phá giá: Cục Quản lý cạnh tranh là cơ quan có thẩm quyền điều tra các hành vi về phá giá của nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài, thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá của nhà sản xuất nước ngoài với thiệt hại vật chất của ngành sản xuất trong nước. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không có thẩm quyền đề ra phán quyết áp thuế chống bán phá giá, mà chỉ kết luận cuối cùng rồi chuyển sang Hội đồng xử lý vụ việc để quyết

định. Trên cơ sở các thông tin, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được, hội đồng xử lý vụ việc sẽ nghiên cứu và quyết định trên cơ sở biểu quyết của các thành viên. Với cơ cấu tổ chức cơ quan chống bán phá giá hiện nay, thể hiện sự độc lập của mỗi cơ quan trong quá trình điều tra và áp dụng thuế chống bán phá giá vào Việt Nam. Theo quy định hiện hành, các thành viên của cơ quan điều tra là thuộc biên chế của cục quản lý cạnh tranh, không có sự tham gia của các chuyên gia theo vụ việc trong quá trình điều tra. Người tiến hành giải quyết vụ việc chống bán phá giá bao gồm: (i) người đứng đầu cơ quan điều tra; (ii) Điều tra viên vụ việc chống bán phá giá; (iii) Thành viên hội đồng xử lý.

- Nhiệm vụ của cơ quan chống bán phá giá

#### *2.1.1.2. Các căn cứ tiến hành điều tra*

Điều 79 Luật quản lý ngoại thương 2017 quy định căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá

1. Việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được thực hiện khi có hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá của tổ chức, cá nhân đại diện cho ngành sản xuất trong nước; 2. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá được coi là đại diện cho ngành sản xuất trong nước khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự được sản xuất của các nhà sản xuất trong nước nộp hồ sơ và các nhà sản xuất trong nước ủng hộ việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá phải lớn hơn tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự được sản xuất của các nhà sản xuất trong nước phản đối việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá; b) Tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự được sản xuất của các nhà sản xuất trong nước nộp hồ sơ và các nhà sản xuất trong nước ủng hộ việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá chiếm ít nhất 25% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự được sản xuất của ngành sản xuất trong nước; 3. Bộ trưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm quyết định điều tra khi có bằng chứng rõ ràng về việc nhập khẩu hàng hóa bị bán phá giá gây ra thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước.

- *Tư cách đại diện của đơn kiện*

*Thứ nhất*, Trường hợp cuộc điều tra do ngành sản xuất trong nước nộp đơn yêu cầu, đơn yêu cầu chỉ được coi là ngành sản xuất trong nước hoặc đại diện cho ngành sản xuất trong nước nếu như đơn này được sự ủng hộ của các nhà sản xuất chiếm hơn 50% tổng sản lượng của sản phẩm tương tự được sản xuất bởi các nhà sản xuất đã bày tỏ ý kiến tán thành hoặc phản đối đơn yêu cầu đó. Tuy nhiên, cuộc điều tra không được bắt đầu nếu như các nhà sản xuất bày tỏ ý kiến tán thành điều tra chiếm ít hơn 25% tổng sản lượng của sản phẩm tương tự được ngành sản xuất trong nước làm ra.

*Thứ hai*, Trường hợp đặc biệt, Hiệp định cho phép cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nhập khẩu có thể quyết định bắt đầu cuộc điều tra mặc



dù không có đơn yêu cầu tiến hành điều tra hay đại diện cho ngành sản xuất trong nước, các cơ quan này chỉ tiến hành điều tra khi có đầy đủ các bằng chứng về việc phá giá, về thiệt hại và mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi bán phá giá của sản phẩm bị điều tra.

*Thứ ba*, Ngoài hai trường hợp trên là để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Đối với trường hợp điều tra chống bán phá giá theo yêu cầu của nước thứ ba, nhằm bảo vệ quyền lợi của ngành sản xuất trong nước ở quốc gia thứ ba. Đơn đề nghị chống bán phá giá của nước thứ ba sẽ do các cơ quan có thẩm quyền của nước thứ ba này thực hiện. Pháp luật về chống bán phá giá ở Việt Nam chưa có quy định về trường hợp điều tra theo yêu cầu của quốc gia thứ ba.

- *Những thông tin cần thiết trong hồ sơ khởi kiện*

Theo quy định của Pháp luật Việt Nam tại Điều 28 Nghị định 10/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại thì hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá bao gồm: 1. Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá và các giấy tờ, tài liệu có liên quan. 2. Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

*2.1.1.3. Tổ chức hoạt động điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.*

- *Thủ tục điều tra chống bán phá giá*

Nộp hồ sơ đề nghị điều tra và khởi xướng điều tra

Hồ sơ đề nghị điều tra đánh thuế chống bán phá giá phải được nộp đến Cơ quan điều tra trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá (sau đây gọi là hồ sơ yêu cầu), Cơ quan điều tra thông báo cho tổ chức, cá nhân về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ yêu cầu. Nếu hồ sơ yêu cầu chưa đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan điều tra phải thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu để bổ sung. Thời hạn để bổ sung Hồ sơ yêu cầu do Cơ quan điều tra quy định nhưng không được ít hơn 30 ngày kể từ ngày Cơ quan điều tra thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.(Điều 30 NĐ 10).

- *Các bên liên quan trong vụ kiện*

- *Điều tra sơ bộ*

- *Chấm dứt điều tra chống bán phá giá*

- *Kết luận điều tra cuối cùng*

*Thứ nhất*, là xác định có bán phá giá: Xác định hàng hoá được bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam và biên độ phá giá.

*Thứ hai*, là xác định thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước. Việc xác định thiệt hại vật chất đối với ngành sản xuất trong nước phải bảo đảm dựa trên những bằng chứng cụ thể.

*Thứ ba*: Xác định mối quan hệ giữa hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam được bán phá giá với thiệt hại vật chất cho ngành sản xuất trong nước, cơ quan điều tra phải xác định được những nội dung sau: (i) Môi

quan hệ giữa việc hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam được bán phá giá với chứng cứ về thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước; (ii) Số lượng và giá của hàng hoá tương tự nhập khẩu vào Việt Nam không được bán phá giá; (iii) Mức độ giảm sút của cầu hoặc thay đổi về hình thức tiêu dùng đối với hàng hoá tương tự sản xuất trong nước; (iv) Khả năng xuất khẩu và năng suất của ngành sản xuất trong nước...

#### *2.1.1.4. Áp dụng các biện pháp cam kết*

Cam kết bao gồm các nội dung chính sau đây: Phạm vi hàng hóa; Giá tham chiếu bao gồm giá tự xác định, mức tăng giá, phương án điều chỉnh giá; Nghĩa vụ thông báo định kỳ; Nghĩa vụ hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình thực hiện cam kết; Các nội dung khác do Cơ quan điều tra xác định là phù hợp.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được cam kết, Cơ quan điều tra chịu trách nhiệm xem xét và báo cáo đề Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.

Cam kết được xem xét dựa trên các căn cứ sau đây: Việc áp dụng cam kết có khả năng khắc phục được thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước; Cơ chế quản lý hiện tại có thể giám sát hiệu quả việc thực hiện cam kết; Khả năng lẫn tránh biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp thông qua cam kết; Các yếu tố khác mà Cơ quan điều tra xác định là phù hợp.

#### *2.1.1.5. Bảo mật thông tin trong điều tra chống bán phá giá và rà soát quyết định chống bán phá giá*

##### *- Bảo mật thông tin trong điều tra chống bán phá giá*

Trong quá trình điều tra các vụ kiện chống bán phá giá, cơ quan điều tra nhận và thu thập được số lượng lớn “Thông tin có giá trị thương mại”, hoặc thông tin được coi là bí mật quốc gia, chẳng hạn như số liệu về lợi nhuận của doanh nghiệp; chiến lược đầu tư kinh doanh; quá trình sản xuất, chế biến sản phẩm; các chương trình trợ cấp cho nghiên cứu, phát minh, sáng chế .v.v... Vì thế, trách nhiệm của cơ quan điều tra phải giữ bí mật tuyệt đối và không được công bố những thông tin này trong bất cứ giá nào nếu không được sự đồng ý của người cung cấp thông tin.

##### *- Những loại thông tin được bảo mật*

Theo quy định tại nghị định số: 10/2018/NĐ-CP, cơ quan điều tra, điều tra viên chỉ chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin do các bên liên quan cung cấp sau đây: i) Bí mật quốc gia và bí mật khác theo quy định của pháp luật; ii) Thông tin mà bên cung cấp cho là mật và được Cơ quan điều tra chấp nhận đề nghị bảo mật thông tin. [2, điều 11].

##### *- Thủ tục bảo mật thông tin.*

Khi yêu cầu bảo mật thông tin, cơ quan có thẩm quyền sẽ yêu cầu các bên hữu quan cung cấp các thông tin bảo mật để có được tóm tắt không mang tính bảo mật của những thông tin này. Các bản tóm tắt trên đủ chi

tiết để có thể cho phép mọi người hiểu được hợp lý về nội dung của các thông tin được cung cấp dưới dạng mật. Trong hoàn cảnh đặc biệt, các bên có thể chỉ rõ ràng các thông tin này không thể đem tóm tắt được. Trong trường hợp đặc biệt đó, bên đó phải cung cấp một bản tuyên bố chỉ rõ lý do tại sao không thể tiến hành tóm tắt được. Nếu như các cơ quan có thẩm quyền thấy rằng yêu cầu được bảo mật thông tin là không hợp lý và nếu như người cung cấp thông tin không muốn phổ biến thông tin đó hoặc không muốn công bố bằng tóm tắt hoặc bằng khái quát cả thông tin, cơ quan có thẩm quyền có thể bỏ qua không xem xét các thông tin đó trừ phi các nguồn hợp lý khác cho thấy là các thông tin trên là chính xác.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam**

### ***2.2.1. Thực tiễn các vụ việc điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá hàng hóa của Việt Nam ở trên thế giới***

Theo thông kê Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tính đến tháng 5 năm 2018 thì hàng hóa của Việt Nam là đối tượng bị điều tra của 78 vụ kiện chống bán phá giá trên thế giới. Trong 78 vụ Việt Nam bị kiện chống bán phá giá có tới 37 vụ liên quan đến các sản phẩm sắt thép (chiếm gần 50% các loại hàng hóa). Nhóm thứ 2 bị kiện nhiều đó là mặt hàng dệt. Các mặt hàng dệt bị kiện nhiều là do xuất khẩu sợi dệt mà không sử dụng được vào quá trình sản xuất hàng dệt may xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ và Ấn Độ - 2 thị trường đứng đầu trong việc chuyên đi kiện các vụ chống bán phá giá và chống trợ cấp.

### ***2.2.2. Thực tiễn các vụ việc điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam***

Hiện nay, có 03 vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá thành công tại Việt Nam đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc đó là:

- Sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc Malaysia, Indonesia và lãnh thổ Đài Loan. Đây là vụ kiện chống bán phá giá do Bộ Công Thương Việt Nam khởi xướng điều tra ngày 02/07/2013.

- Sản phẩm thép mạ nhập khẩu vào Việt Nam có nguồn gốc xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (bao gồm Hồng Kông) và Hàn Quốc. Đây là vụ kiện chống bán phá giá do Bộ Công Thương Việt Nam khởi xướng điều tra ngày 02/3/2016.

- Sản phẩm thép hình chữ H nhập khẩu từ Trung Quốc. Đây là vụ kiện chống bán phá giá do Bộ Công Thương Việt Nam khởi xướng điều tra ngày 05/10/2016.

Trong giới hạn nghiên cứu của Luận văn chỉ nêu cụ thể diễn biến vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá thành công đầu tiên tại Việt Nam đó là sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc Malaysia, Indonesia và lãnh thổ Đài Loan.

## **2.3. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của pháp luật Việt Nam về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá**

### **2.3.1. Hạn chế**

Trong thực tiễn điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG có một số điểm hạn chế, tồn tại sau:

*Thứ nhất*, các cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực chống BPG đã được thành lập. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, các cơ quan này bao gồm Hội đồng xử lý vụ việc chống BPG và Cơ quan điều tra chống BPG.

*Thứ hai*, nhận thức của giới doanh nghiệp Việt Nam về Pháp luật chống BPG của Việt Nam còn rất thấp.

*Thứ ba*, trong quan hệ quốc tế của Việt Nam với một số nước trên thế giới vẫn còn tồn tại một số thực tiễn có thể ảnh hưởng tới khả năng doanh nghiệp Việt Nam có thể kiện chống BPG đối với các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ tại thị trường Việt Nam.

### **2.3.2. Nguyên nhân.**

*Thứ nhất*, hệ thống pháp luật về chống BPG của Việt Nam vẫn còn là một hệ thống pháp luật non trẻ.

*Thứ hai*, Pháp luật về chống BPG của Việt Nam tuy đã được các doanh nghiệp lớn biết tới song vẫn còn khá xa lạ với giới doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngay cả những doanh nghiệp nếu có biết tới Pháp luật về chống BPG của Việt Nam thì cũng ít khi liên hệ được pháp luật đó với thực tiễn kinh doanh của mình.

*Thứ ba*, các thiết chế chống BPG của Việt Nam đã được thành lập, song hoạt động khá thụ động, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

*Thứ tư*, các thủ tục để có thể khởi kiện và theo kiện chống BPG là hết sức phức tạp nhất là trong điều kiện Việt Nam đã là thành viên của WTO, chúng ta cần phải tuân thủ đầy đủ các quy định của WTO về vấn đề này, điều đó đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian và công sức.

*Thứ năm*, kiến thức và hiểu biết của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung về chống BPG với tư cách là một biện pháp hợp pháp còn thấp.

*Thứ sáu*, nền kinh tế của Việt Nam còn ở trình độ thấp và công tác quản lý xuất nhập khẩu còn nhiều bất cập. Các mặt hàng của ngành sản xuất nội địa của chúng ta còn ít, mức độ cạnh tranh trực tiếp của sản phẩm nhập khẩu với sản phẩm nội địa là không cao về chủng loại mặt hàng.

*Thứ bảy*, vai trò của các hiệp hội sản xuất nội địa trong việc đại diện cho lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất nội địa còn quá thấp. Chính điều này làm cho nguồn lực của các doanh nghiệp bỏ ra để kiện chống BPG một sản phẩm nước ngoài bị phân tán mà không thể tập trung được, dẫn tới hiệu quả công tác chống BPG từ phía doanh nghiệp không cao.

### **2.3.3. Bài học kinh nghiệm**

*Thứ nhất*, kinh nghiệm cho các doanh nghiệp sản xuất nội địa. Trong xuyên suốt quá trình điều tra thì doanh nghiệp sản xuất nội địa cần phải chủ động phối hợp với cơ quan điều tra, cung cấp đầy đủ những thông tin mà cơ quan điều tra yêu cầu. Khi đó lợi ích của họ mới được đảm bảo một

cách chính xác nhất có thể. Thực tế vụ việc thép không rỉ đã cho thấy doanh nghiệp vẫn còn hết sức lúng túng trong việc hỗ trợ cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra.

*Thứ hai*, kinh nghiệm cho cơ quan điều tra. Theo thống kê của cục quản lý cạnh tranh thì tính đến nay Việt Nam đã phải chịu khoảng 50 vụ kiện chống bán phá giá. Việt Nam cũng đã có nhiều kinh nghiệm khởi kiện lại các quyết định áp dụng chống bán phá giá của các nước khác đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam và đã dành được thắng lợi.

*Thứ ba*, kinh nghiệm cho các doanh nghiệp nhập khẩu. Theo như Báo cáo điều tra của cơ quan điều tra là Cục quản lý cạnh tranh thì các doanh nghiệp nhập khẩu dường như chưa tích cực trong việc hợp tác với cơ quan điều tra để bảo vệ chính quyền lợi của họ. Trong quá trình tham vấn của cơ quan điều tra đối với các doanh nghiệp nhập khẩu thì có thể thấy phần phả biện của các doanh nghiệp nhập khẩu hết sức sơ sài, không có nhiều chứng cứ cụ thể để có thể bảo vệ quyền lợi của họ.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Điều tra chống bán phá giá là hoạt động của cơ quan chống bán phá giá và các cơ quan có liên quan của nước nhập khẩu. Hoạt động điều tra chống bán phá giá chỉ được bắt đầu khi ngành sản xuất trong nước nộp đơn khởi kiện/hoặc trường hợp chính phủ nước nhập khẩu ra quyết định khởi xướng điều tra/ hoặc điều tra theo yêu cầu khởi kiện của quốc gia thứ ba.

Trong chương 2 luận văn đã nêu khái quát được một cách cụ thể thực trạng của pháp luật Việt Nam về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá như cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của cơ quan chống bán phá giá, căn cứ tiến hành điều tra một vụ kiện chống bán phá giá, tư cách đại diện của đơn kiện, những thông tin cần thiết trong một hồ sơ khởi kiện cần những gì, tổ chức hoạt động điều tra ... và nêu được thực trạng chống bán phá giá hiện nay.

Trên cơ sở thực trạng của pháp luật đã nêu được thực tiễn thực hiện pháp luật điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá đồng thời nêu được thành tựu, hạn chế, nguyên nhân cũng như bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn.

## CHƯƠNG 3

### PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

**3.1. Phương hướng và yêu cầu hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.**

**3.1.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.**

Oua phân tích về thực trạng của Pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG của Việt Nam và thực tiễn hoạt động điều tra chống BPG ở Việt Nam trên đây, có thể thấy rằng nhìn chung cho đến nay hệ thống pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG của Việt Nam bao trùm khá đầy đủ các khía cạnh của lĩnh vực chống BPG hàng hóa nhập khẩu.. Một số phương hướng nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG của Việt Nam như sau:

*Thứ nhất*, cần làm giàu và tổng kết thực tiễn thực hiện Pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG để xác định được rõ những ưu điểm, nhược điểm của Pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG của Việt Nam, trên cơ sở đó đề ra biện pháp cụ thể để hoàn thiện.

*Thứ hai*, cần chuẩn bị các thiết chế đủ mạnh về cả nhân lực, tài lực và vật lực, để thụ lý và giải quyết một cách thuyết phục các vụ kiện chống BPG ở Việt Nam.

*Thứ ba*, cần tiến hành tuyên truyền phổ biến Pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG rộng rãi một cách hợp lý với những hình thức đa dạng để công đồng doanh nghiệp Việt Nam nhận thức được rõ bản chất của Pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG Việt Nam và sử dụng nó như công cụ bảo vệ lợi ích của mình trong bối cảnh kinh tế hội nhập.

*Thứ tư*, cần khuyến khích các doanh nghiệp tập hợp với nhau thành các công đồng, hiệp hội để đại diện và bảo vệ lợi ích của ngành sản xuất của mình trên thị trường trong nước. Để kiện chống BPG một sản phẩm nhập khẩu đòi hỏi phải có hành động của tập thể.

*Thứ năm*: Nhà nước cần chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng pháp luật cho doanh nghiệp, đặc biệt là cho hiệp hội các doanh nghiệp, những người đại diện chính đáng nhất cho doanh nghiệp khi bị kiện chống BPG. Nhà nước cũng cần khuyến khích sự hình thành và phát triển các tổ chức tư vấn Việt Nam có trình độ và kỹ năng tư vấn và tham gia các vụ việc tranh tụng về chống BPG.

**3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.**

**3.1.2.1. Hoàn thiện pháp luật về điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá xuất phát từ yêu cầu vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Sau khi gia nhập WTO, nền kinh tế Việt Nam phải được vận hành theo quy luật chung của nền kinh tế toàn cầu. Vì thế, để hoàn thiện pháp

luật điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá cho phù hợp với các tiêu chí của nền kinh tế thị trường, cần phải đáp ứng một số tiêu chí sau đây:

*Thứ nhất*, tính minh bạch trong pháp luật nói chung và pháp luật về điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá nói riêng là một đòi hỏi rất quan trọng.

*Thứ hai*, pháp luật điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá cần phải bảo đảm được tính ổn định, lâu dài.

*Thứ ba*, bảo đảm được tính chuẩn mực của pháp luật. Giá trị của pháp luật chính là tạo ra các chuẩn mực cho các chủ thể khác nhau trong đời sống xã hội. Nếu pháp luật không chứa đựng các chuẩn mực thì hiệu quả của nó trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội không lớn;

*Thứ tư*, pháp luật phải bảo đảm tính nhất quán và hệ thống. Điều này được thể hiện ở chỗ các văn bản pháp luật trong cùng một lĩnh vực, có khi trong nhiều lĩnh vực khác nhau đều phải bảo đảm thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể.

*3.1.2.2. Hoàn thiện pháp luật về điều tra chống bán phá giá xuất phát từ yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*

Khi hoàn thiện pháp luật điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá phải là sự vận dụng về cơ bản toàn bộ các tiêu chí của nhà nước pháp quyền nói chung và những giá trị riêng của một nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa. Pháp luật trong nhà nước pháp quyền “*bao gồm một tập hợp các quy định mà nếu thiếu chúng thì không thể có sự cùng tồn tại trong hoà bình và tự do*”.

*3.1.2.3. Hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá xuất phát từ yêu cầu bảo vệ ngành sản xuất trong nước, của người tiêu dùng và lợi ích chung của xã hội.*

Mục đích của pháp luật điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá là nhằm bảo vệ quyền lợi của ngành sản xuất trong nước, chống lại hành vi cạnh tranh không lành mạnh từ các nhà sản xuất/nhà xuất khẩu nước ngoài. Bằng những hành vi cạnh tranh không lành mạnh, các nhà sản xuất nước ngoài đã sử dụng việc bán phá giá để nhằm loại bỏ các đối thủ tại nước nhập khẩu, chiếm lĩnh thị phần và sau đó là khống chế và chi phối nền kinh tế của nước nhập khẩu, sử dụng quyền lực độc quyền thị trường để gây thiệt hại cho nền kinh tế nước nhập khẩu.

## **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.**

Hoàn thiện pháp luật về chống bán phá giá nói chung và điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá nói riêng là nhu cầu thiết thực. Nhằm bảo đảm quyền lợi cho ngành sản xuất trong nước được bảo vệ một cách chính đáng, giúp cho ngành sản xuất trong nước tự vệ trước sức ép hành vi cạnh tranh không lành mạnh của các nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài tại thị trường Việt Nam.

Hoàn thiện pháp luật điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá phải đáp ứng được các yếu tố xây dựng pháp luật trong nền kinh tế thị trường có định hướng Xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cũng như phải phù hợp với các cam kết quốc tế, các nguyên tắc của GATT và WTO.

Tuy nhiên, nếu lạm dụng chính sách này, sự bảo hộ quá đáng cho ngành sản xuất trong nước sẽ dẫn đến độc quyền, gây thiệt hại cho nền kinh tế và người người tiêu dùng, tính cạnh tranh của ngành sản xuất này bị triệt tiêu và vi phạm các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

### *3.2.1. Hoàn thiện khái niệm về chứng cứ trong điều tra chống bán phá giá*

*Thứ nhất*, quy định về chứng cứ trong điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá cần phải thể hiện rõ các nội dung: (i) Xác định nguồn chứng cứ; (ii) Thủ tục giao nộp chứng cứ; (iii) Thủ tục xác minh, thu thập chứng cứ; (iv) Thủ tục điều tra tại chỗ; (v) Thủ tục trưng cầu giám định và giám định chứng cứ bị tố cáo là giả mạo; (vi) Thủ tục ủy thác thu thập chứng cứ...

*Thứ hai*, nguồn của chứng cứ trong điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá chủ yếu được trả lời qua bảng câu hỏi. Bản câu hỏi sẽ được gửi cho: a) Các nhà sản xuất hàng hóa tương tự trong nước; b) Các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài xuất khẩu hàng hóa bị điều tra chống bán phá giá vào Việt Nam mà Cơ quan điều tra biết; c) Đại diện tại Việt Nam của chính phủ nước sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị điều tra chống bán phá giá; d) Các nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra chống bán phá giá; đ) Các bên có liên quan khác.

*Thứ ba*, ngoài việc sử dụng thông tin do các bên cung cấp, pháp luật chống bán phá giá còn cho phép cơ quan điều tra sử dụng “*thông tin sẵn có*” để phục vụ cho việc điều tra.

### *3.2.2. Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục điều tra chống bán phá giá.*

- *Hoàn thiện các quy định về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của cơ quan chống bán phá giá*

Liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của cơ quan chống bán phá giá cần phải hoàn thiện ở các nội dung sau:

*Thứ nhất*, cơ quan điều tra chống bán phá giá được phép mời các chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan đến vụ kiện chống bán phá giá để tham gia quá trình điều tra, sự tham gia của các chuyên gia sẽ giúp cho cơ quan điều tra đưa ra các quyết định đúng đắn và công bằng hơn;

*Thứ hai*, cơ cấu của cơ quan chống bán phá giá của Việt Nam được tổ chức theo mô hình giống của EU, nhiệm vụ của cơ quan này là vừa điều tra về bán phá giá và điều tra về thiệt hại, quyền hạn rất lớn trong quá trình điều tra, trong khi không có cơ quan nào giám sát hay tư vấn độc lập cho quá trình điều tra, có thể sẽ dẫn đến sự lạm dụng quyền lực. Vì thế, cần



phải có tổ chức giám sát hoặc tư vấn độc lập để tư vấn cho cơ quan chống bán phá giá trong một số trường hợp cần thiết;

*Thứ ba*, nhiệm vụ của Hội đồng xử lý là mờ nhạt, pháp luật quy định Hội đồng có quyền quyết định theo đa số, nhưng quyết định không phải là của Hội đồng xử lý mà là do Bộ trưởng ký.

### 3.2.3. Hoàn thiện các quy định về tư cách đại diện của đơn kiện

*Thứ nhất*, pháp luật Việt Nam chỉ mới quy định đại diện của người lao động là bên liên quan trong vụ kiện, chưa quy định rõ là người lao động chỉ được tham gia vụ kiện với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ kiện hay là có quyền tự khởi kiện vụ án như tinh thần của Hiệp định ADA.

*Thứ hai*, trong Luật và nghị định liên quan đến điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá cũng quy định là tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là một bên liên quan trong vụ kiện. Nhưng vai trò của tổ chức này là như thế nào trong vụ kiện? Tổ chức này có quyền khởi kiện hay chỉ là một bên có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện mà thôi. Khi tham gia vụ kiện, tổ chức này làm thế nào để nhân danh người tiêu dùng khi đưa ra các quan điểm đối với vụ kiện. Tổ chức này phải lấy ý kiến của người tiêu dùng như thế nào để thực sự là nói lên đúng quan điểm của người tiêu dùng. Xét theo mặt lý thuyết của vấn đề thì người tiêu dùng luôn được lợi khi hàng hóa bán phá giá trong giai đoạn ngắn hạn và bị thiệt hại khi bán phá giá trở thành độc quyền thị trường. Vậy quan điểm của người tiêu dùng ủng hộ hay phản đối với từng vụ kiện là phải được thống kê. Trình tự, thủ tục để lấy ý kiến người tiêu dùng phải được quy định cụ thể.

*Thứ ba*, đối với trường hợp chống bán phá giá để bảo vệ ngành sản xuất trong nước của quốc gia thứ ba, chúng ta chưa có quy định này. Tuy nhiên, nếu Việt Nam muốn bảo vệ ngành sản xuất trong nước của mình tại thị trường một quốc gia khác bằng biện pháp chống bán phá giá, thì chúng ta phải có quy định về trình tự thủ tục để chống bán phá giá trong trường hợp khởi xướng điều tra theo yêu cầu của quốc gia thứ ba.

*Thứ tư*, cần quy định cụ thể về trình tự, thủ tục để lấy ý kiến của ngành sản xuất trong nước, người lao động để xác định sự ủng hộ, phản đối hay là trung lập đối với đơn kiện chống bán phá giá

### 3.2.4. Hoàn thiện các quy định về các bên liên quan trong vụ kiện

*Thứ nhất*, cần phải quy định rõ quyền và nghĩa vụ cụ thể của Công đoàn và Hiệp hội người tiêu dùng khi tham gia vụ kiện.

*Thứ hai*, theo quy định của pháp luật Việt Nam: cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam là bên liên quan trong vụ kiện.

### 3.2.5. Hoàn thiện các quy định về bảo mật thông tin

Các quy định về cung cấp thông tin và bảo mật thông tin trong điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam là chưa thể hiện rõ tầm quan trọng của những thông tin có giá trị thương mại của bên liên quan, quy định còn sơ sài, thiếu chi tiết.

Đối với các quy định liên quan đến chế độ bảo mật thông tin, cần hoàn thiện ở các nội dung sau: cần phải hoàn thiện bổ sung quy định về thông tin được bảo mật nên bao gồm: *các thông tin liên quan đến bí mật thương mại, chế biến, sản xuất kinh doanh, sản lượng, bán hàng, vận chuyển, mua hàng,...* còn các thông tin đến bí mật quốc gia không cần phải đưa vào quy định trong pháp luật chống bán phá giá, mà đã được điều chỉnh bởi văn bản pháp luật liên quan đến bí mật quốc gia.

### **3.3. Giải pháp tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá**

Xây dựng hệ thống pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ngày càng hoàn chỉnh, phù hợp với các nguyên tắc của WTO và thông lệ quốc tế, phù hợp hơn với xu thế phát triển.

Xây dựng hệ thống các cơ quan thực thi các lệnh chống bán phá giá với cơ cấu chức năng ngày càng được phân công rõ ràng như: Bộ Trưởng - Bộ Công Thương, Cục quản lý cạnh tranh, Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá.

Thực hiện áp dụng đúng các chế tài mà cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, quốc tế đã phán quyết đối với các mặt hàng chống bán phá giá. Thực hiện tuyên truyền pháp luật về chống bán phá giá cho các doanh nghiệp và các tổ chức cá nhân có liên quan.

Nâng cao ý thức pháp luật người tiêu dùng và các doanh nghiệp trong việc tố cáo các hành vi bán phá giá trên phạm vi cả nước, trong đó ý thức cho người tiêu dùng biết hàng đó bán phá giá sẽ có ảnh hưởng xấu đến sản xuất tiêu dùng và sản xuất trong nước trong thời gian dài.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Từ những phân tích về vấn đề lý luận và các khái niệm liên quan bán phá giá; chống bán phá giá; điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở chương một và nêu thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn về điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở chương hai.

Trong chương ba, luận văn đã nêu được những phương hướng hoàn thiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như giải pháp tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá để bảo đảm được sự củng cố và xây dựng nhà nước pháp quyền, phục vụ cho nền kinh tế thị trường và nhằm mục đích bảo vệ ngành sản xuất trong nước, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và lợi ích chung của xã hội. Xây dựng hệ thống pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá ngày càng hoàn chỉnh, phù hợp với các nguyên tắc của WTO và thông lệ quốc tế, phù hợp hơn với xu thế phát triển.

## KẾT LUẬN

Luận văn " Điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo pháp luật Việt Nam" đã khái quát được những nội dung chính về những vấn đề lý luận của pháp luật liên quan đến bán phá giá, chống bán phá giá, điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá. Nêu được thực trạng của pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG; thực trạng về pháp luật chống bán phá giá; thực tiễn điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG đồng thời đã nêu được những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn. Từ những vấn đề lý luận của pháp luật, thực trạng của pháp luật đã đề ra được những phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG.

Đề Pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG của Việt Nam thực sự phát huy được vai trò của mình trong việc bảo hộ sản xuất trong nước, qua đó tạo điều kiện cho các ngành sản xuất trong nước phát triển một cách nhanh chóng và vững mạnh nhà nước cần tổng kết, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG hiện có theo hướng cụ thể hơn, gần gũi hơn với thực tiễn kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức công đồng doanh nghiệp về pháp luật điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG của Việt Nam.

Việt nam đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Với việc gia nhập vào nền kinh tế thế giới và nền kinh tế khu vực tạo điều kiện cho Việt Nam phát triển toàn diện nền kinh tế nói chung và pháp luật điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG nói riêng. Đã hội nhập và bước đầu thu được những thành quả ban đầu trong việc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp hàng hóa, xây dựng thể chế pháp luật hoàn chỉnh. Làm quen với cơ chế thị trường đã đặt các doanh nghiệp phải năng động không chỉ việc sản xuất ra chất lượng, số lượng sản phẩm mà còn đòi hỏi họ phải hiểu biết pháp luật nói chung và các quan hệ pháp luật luôn thay đổi là nhu cầu cần thiết cho sự phát triển ngày nay. Tuy có được những bước phát triển như vậy nhưng nhìn chung pháp luật điều tra và áp dụng biện pháp chống BPG ở Việt Nam vẫn là một nền pháp luật non trẻ và cần hoàn thiện nhiều thêm nữa.

Khó khăn vẫn còn nhiều, thách thức còn lớn. Song cùng với cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm hội nhập kinh tế quốc tế chắc chắn chúng ta sẽ thực hiện tốt các yêu cầu và phát triển tốt theo định hướng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.